

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 11/5/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tường, ông Nguyễn Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K - sinh năm: 1995 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Số nhà 01 đường Đ, khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K - sinh năm 1970 (đã chết) và bà Hoàng Thị Lan H - sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 01/QĐ-TAND ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với K là 12 tháng về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác. Ngày 15/01/2020 K chấp hành xong.

Tạm giữ: Từ ngày 24/12/2020 đến ngày 26/12/2020 thì huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn và thực hiện lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 24/12/2020, tổ công tác của Công an phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang An Thái thuộc tổ 27 khu 4b, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với người này. Tại chỗ, nam thanh niên tự khai nhận tên là Nguyễn Đức K - sinh năm 1995, trú tại khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, K đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu cam bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. K khai nhận đó là gói ma túy K tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối K, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của K 01 chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen đã qua sử dụng, số imei: 353120119041902 kèm 01 sim trong máy số 0972874160.

Vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Công an phường V đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã thu giữ của K. Tại Kết luận giám định số 71/KLGD ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu cam, trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,213 gam, loại Methamphetamine"*.

Hoàn trả lại đối tượng giám định là 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói được đem đến giám định được dán kín, niêm phong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức K khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoản 17 giờ ngày 24/12/2020, Nguyễn Đức K đi bộ đến khu vực dốc Công Đoàn thuộc phường G, thành phố V tìm mua ma túy. Tại đây, K gặp Trần Tuấn D - sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. K hỏi và mua của D 01 gói ma túy có đặc điểm gói bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu cam với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của D, K cất gói ma túy vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc và bắt xe ôm đến khu vực gần cổng nghĩa trang An Thái thuộc phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đến khu vực nghĩa trang An Thái, K xuống xe ôm trả tiền, đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với Trần Tuấn D, tại Cơ quan cảnh sát điều tra D không thừa nhận việc bán ma túy cho K. Ngoài lời khai của K không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với D.

Về tài sản của bị cáo: Ngoài chiếc điện thoại di động bị thu giữ, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS - VT ngày 26 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đức K từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 26/12/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen có số IMei 353120119041902 của bị cáo Nguyễn Đức K.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 71/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,133 gam chất bột cục màu trắng là ma túy và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0972874160 đang lắp trong chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen có số IMei 353120119041902 của bị cáo Nguyễn Đức K.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đức K khai nhận hành vi phạm tội như sau: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 24/12/2020 tại khu vực gần công nghĩa trang An Thái thuộc tổ 27, khu 4B, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an phường V bắt quả tang Nguyễn Đức K đang tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an đã thu giữ của K 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm có viền màu cam, bên trong có 0,213 gam chất bột cục màu trắng là ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động vỏ gỗ màu đen có số Imei 353120119041902 kèm theo sim trong máy có số thuê bao 0972874160.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn tàng trữ 0,213 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Sau khi bị bắt, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với bị cáo thì kết quả dương tính với ma túy. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Trong vụ án này, người bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không xác định được cụ thể người bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra để xử lý trách nhiệm hình sự. Khi nào điều tra làm rõ hành vi của người bán ma túy cho bị cáo thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và

nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông bà của bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến”. Xét thấy nhân thân của bị cáo là xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là 12 tháng. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, có tài sản là chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì nhưng không sử dụng làm phương tiện phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo là phù hợp. Vì vậy, tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì số 71/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ không có giá trị sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bao gói gửi đến giám định là phù hợp. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bao gói gửi đến giám định.

Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0972874160 đang lắp trong chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen của bị cáo. Xét thấy chiếc điện thoại di động của bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn chiếc sim điện thoại không có giá trị sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại là phù hợp. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại di động.

[6] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 13 (Mười ba) tháng tù. Bị cáo được trừ 02 (Hai) ngày tạm giữ (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 26/12/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen có số IMei 353120119041902 của bị cáo Nguyễn Đức K (chiếc điện thoại di động hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 71/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, bên trong có 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại đang lắp trong chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen có số IMei 353120119041902 của bị cáo K.

(Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, bao gói gửi giám định và chiếc sim điện thoại đang lắp trong chiếc điện thoại di động vỏ gỗ màu đen hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

6. Án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên

